

Ngày 30/06/2025	47,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	6.6%	1.0%

	Q2/25	
ROE	22.2%	+/- YoY ▼ 6.5%

	Q2/25		
DT thuần	2,918	QoQ	YoY
		▲ 649 ▲ 28.6%	▲ 98.0 ▲ 3.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	5,187	YoY
		▼ 156 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	963	QoQ	YoY
		▲ 224 ▲ 30.3%	▼ 21.0 ▼ 2.1%
	tỷ VNĐ		

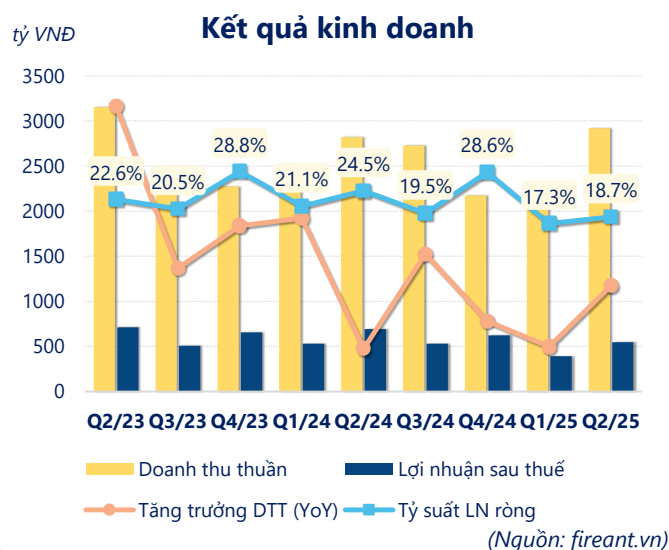
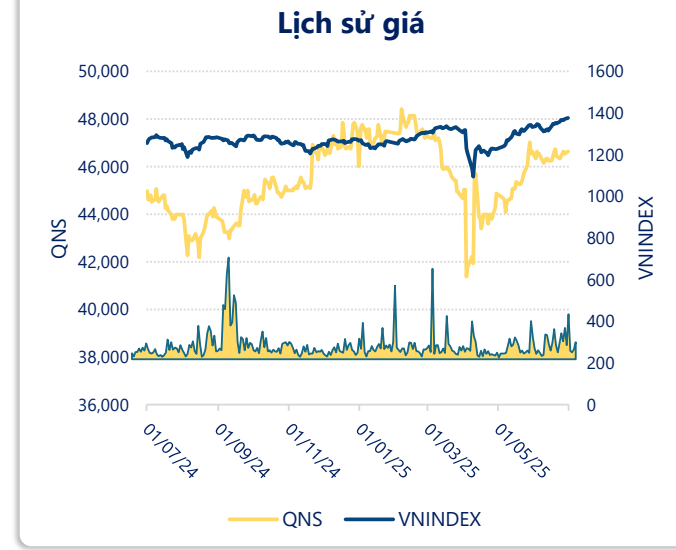
	6T 2025	
LN gộp	1,702	YoY
		▼ 90.0 ▼ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	610	QoQ	YoY
		▲ 172 ▲ 39.3%	▼ 145 ▼ 19.2%
	tỷ VNĐ		

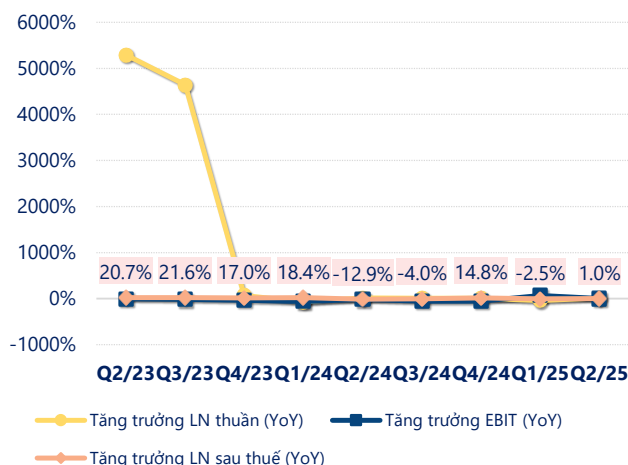
	6T 2025	
LN thuần	1,048	YoY
		▼ 286 ▼ 21.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	546	QoQ	YoY
		▲ 154 ▲ 39.3%	▼ 145 ▼ 21.0%
	tỷ VNĐ		

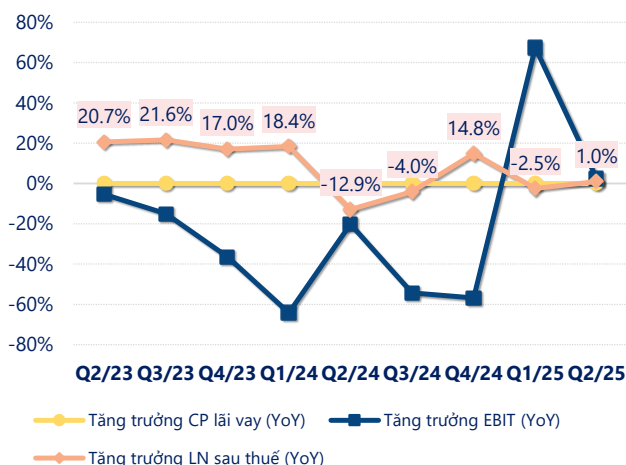
	6T 2025	
LN sau thuế	938	YoY
		▼ 285 ▼ 23.3%
	tỷ VNĐ	



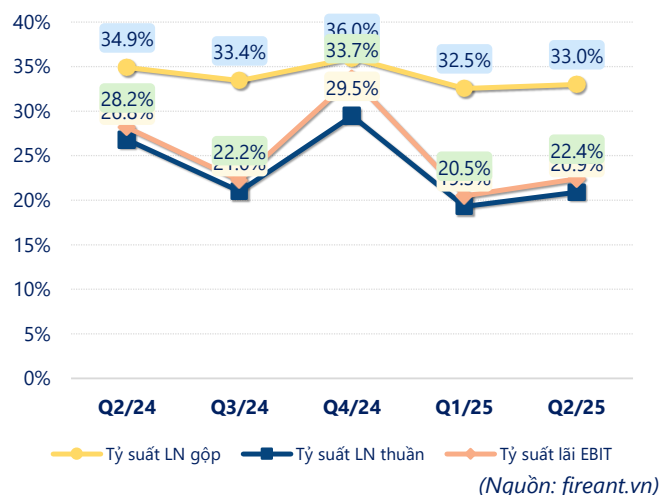
Tăng trưởng lợi nhuận



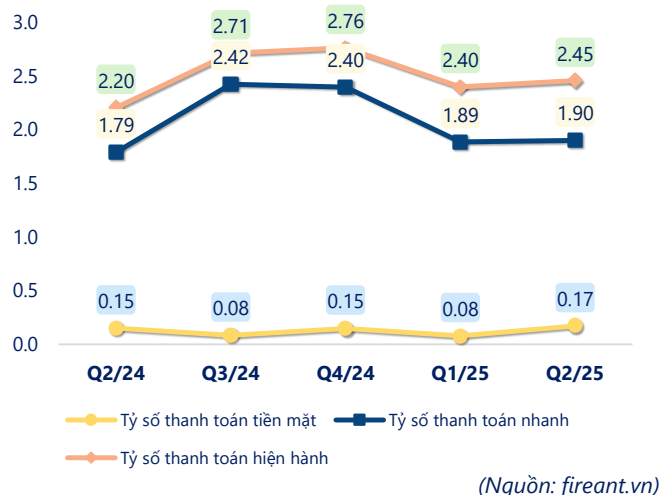
Tăng trưởng chi phí



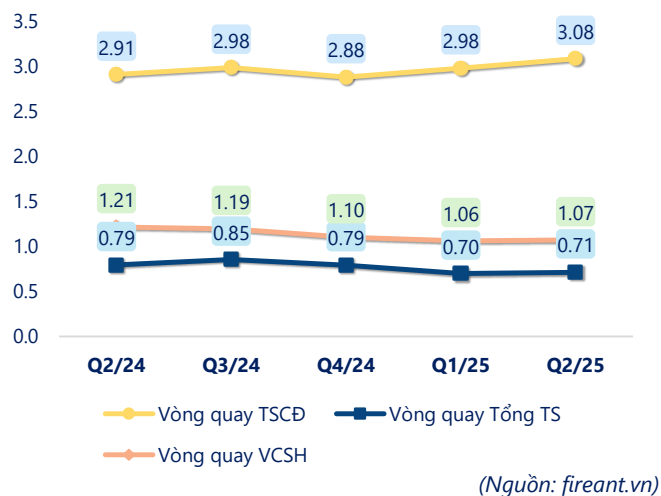
Tỷ suất lợi nhuận



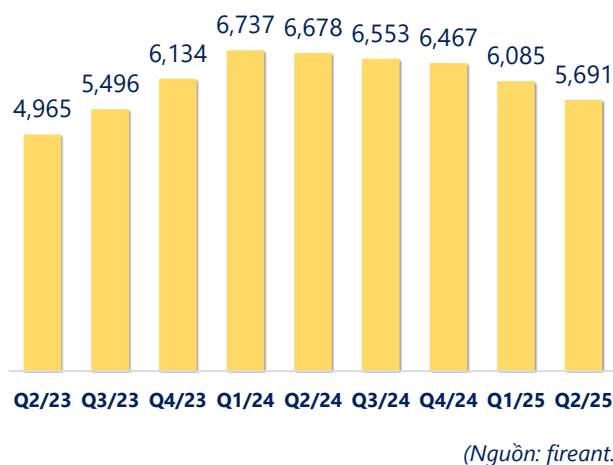
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,918	2,820	3.5%	5,187	5,343	-2.9%
Giá vốn hàng bán	1,955	1,836	6.5%	3,486	3,551	-1.8%
Lợi nhuận gộp	963	984	-2.1%	1,702	1,792	-5.0%
Doanh thu HĐTC	75.0	61.7	21.6%	139	129	7.4%
Chi phí TC	34.8	29.6	17.6%	62.2	57.1	9.1%
Chi phí lãi vay	32.7	28.8	13.5%	60.0	56.2	6.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	313	183	71.0%	581	389	49.3%
Chi phí QLDN	80.4	77.9	3.3%	149	141	6.3%
LN thuần từ HĐKD	610	755	-19.2%	1,048	1,334	-21.5%
Lợi nhuận khác	11.1	9.93	11.9%	10.9	10.2	7.1%
LN trước thuế	621	765	-18.8%	1,059	1,344	-21.2%
Lợi nhuận sau thuế	546	691	-21.0%	938	1,223	-23.3%
LNST của CĐ cty mẹ	546	691	-21.0%	938	1,223	-23.3%

(Nguồn: fireant.vn)

